

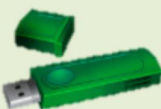




1. Module 1 - Máy tính căn bản - Computing Fundamental (CF)

Stt	Nội dung
Phần cứng	
1.	<p>Thành phần nào quyết định việc khởi động máy tính?</p> <p>a. Rom-Bios b. Ram c. CPU d. Power</p>
2.	<p>Ghép nối</p> <p>Thiết bị nhập: Bàn phím, chuột, chuột cảm ứng Thiết bị xuất: Màn hình, máy in Thiết bị vừa nhập, vừa xuất: Màn hình cảm ứng Không phải thiết bị nhập xuất: Ổ cứng, Chip, Ram ... (hoặc Không có thiết bị tương ứng tùy đáp án cho sẵn).</p>
3.	<p>SRAM và DRAM là loại bộ nhớ có đặc điểm gì?</p> <p>- Khả biến (hay không ổn định - dữ liệu bị mất khi tắt máy) - Truy cập ngẫu nhiên</p>
4.	<p>Các bàn phím nào là bàn phím công thái (Chọn hai) - <i>tùy hình ảnh minh họa để chọn</i></p> <p>Bàn phím chia đôi Bàn phím điều chỉnh cho phù hợp với sự di chuyển của cổ tay Bàn phím usb mỏng Bàn phím gắn thêm các phím chức năng</p> 
5.	<p>Loại máy tính nào thường dùng để chạy phần mềm chuyên môn hóa (specialized) và được dành để chia sẻ tài nguyên, quản lý nguồn dữ liệu lớn?</p> <p>a. Netbook b. Desktop c. Tablet d. Server</p>
6.	<p>Thiết bị nào sau đây là bộ khung (1 cách gọi khác là thùng máy) của máy tính?</p> <p>a. ROM Memory chip b. Power supply c. System unit d. Computer case</p>



7.	<p>Ý nghĩa của ký hiệu Hz là gì?</p> <p>a. Tốc độ xung nhịp bên trong của máy tính trong mỗi chu kỳ.</p> <p>b. Tốc độ kết nối Internet</p> <p>c. Số lượng dữ liệu có thể được lưu trữ trên máy tính</p> <p>d. Tốc độ quay của quạt chip.</p>		
8.	<p>Cái nào sau đây là thành phần của hệ nhị phân?</p> <p>a. Các số 0 và số 1</p> <p>b. Dấu chấm câu và dấu phẩy</p> <p>c. 1, 024 byte</p> <p>d. Số lượng RAM trong máy tính</p>		
9.	<p>ROM là viết tắt của cụm từ nào dưới đây?</p> <p>a. StoRage of Memory</p> <p>b. Resources of Memory</p> <p>c. Read Only Memory</p> <p>d. Random Output Measure</p>		
10.	<p>Máy tính trong hình bên là?</p> <p>a. Apple notebook</p> <p>b. PC desktop</p> <p>c. PC notebook</p> <p>d. Mac desktop</p>		
11.	<p>Dung lượng RAM thường được đo bằng đơn vị nào?</p> <p>a. Megabytes hoặc Gigabytes</p> <p>b. Megabits trên giây or Gigabits trên giây</p> <p>c. Megahertz hoặc Gigahertz</p> <p>d. Bits hoặc bytes</p>		
12.	<p>Thiết bị nào được dùng làm thiết bị lưu trữ chính cho dữ liệu và các chương trình trên một máy tính để bàn?</p> <p>a. Đĩa mạng (network drive)</p> <p>b. Đĩa quang (optical drive)</p> <p>c. Flash</p> <p>d. Đĩa cứng (hard drive)</p>		
13.	<p>Ba lợi thế của các ổ đĩa thể rắn so với ổ đĩa từ tính truyền thống là gì?</p> <p>a. Không suy hao theo thời gian và quá trình sử dụng</p> <p>b. Thời gian khởi động nhanh hơn</p> <p>c. Không yêu cầu cung cấp nguồn điện liên tục để duy trì dữ liệu</p> <p>d. Không cần bộ pin dự phòng</p> <p>e. Không có bộ phận chuyển động nên ít bị gây, vỡ</p> <p>f. Ít tỏa nhiệt hơn</p>		
14.	<p>Đâu là USB?</p>  <p>a.</p>	 <p>b.</p>	 <p>c.</p>



15.	<p>Ba chức năng chính của một thiết bị nhập (input)/xuất (output) là gì?</p> <p>a. Tự động tải nội dung từ Internet b. Hiển thị thông tin từ máy tính c. Giao tiếp giữa các máy tính d. Tự động chỉ hướng cho những văn bản bạn gõ vào máy in e. Gửi thông tin vào máy tính</p>
16.	<p>Bạn chọn một biểu tượng trên màn hình bằng cách sử dụng một thiết bị trỏ (pointing devices) như thế nào?</p> <p>a. Nhấp vào biểu tượng trên màn hình b. Kích chuột phải vào biểu tượng trên màn hình c. Double-click vào biểu tượng trên màn hình d. Nhấn Ctrl khi bạn nhấp vào con trỏ trên màn hình</p>
17.	<p>Nếu bạn có một thiết bị màn hình cảm ứng như iPad, khi đó hai thiết bị trỏ (pointing devices) mà bạn có thể sử dụng thay thế nếu bạn không có một con chuột là?</p> <p>a. Stylus b. Pencil c. Bàn phím d. Phím chức năng F1 e. Finger (Ngón tay)</p>
18.	<p>Máy tính sẽ thực hiện việc gì khi bạn khởi động một chương trình ứng dụng?</p> <p>a. Nạp một bản sao của các chỉ dẫn hoạt động của chương trình vào bộ nhớ RAM b. Lưu trữ các tập tin làm việc trước đó của chương trình ứng dụng c. Kiểm tra dung lượng còn trống trên ổ đĩa cứng d. Đóng tất cả các chương trình ứng dụng khác đang được mở</p>
19.	<p>Khi bạn bật máy tính, hệ thống sẽ hiển thị cái gì trước tiên?</p> <p>a. Kết nối mạng b. Chương trình phần mềm được cài đặt c. Hệ điều hành d. Kết nối điện</p>
Phần mềm	
20.	<p>Một chương trình máy tính là gì?</p> <p>a. Một tập các bước mà người sử dụng phải tuân theo để mua phần mềm b. Thiết lập các quy tắc mà người sử dụng phải tuân theo khi sử dụng phần mềm ứng dụng c. Một tập hợp các quy tắc về việc sử dụng hợp pháp của phần mềm ứng dụng d. Chuỗi các hướng dẫn được viết để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể</p>
21.	<p>Bạn thực sự nhận được những gì khi mua một chương trình phần mềm?</p> <p>a. Các quyền chia sẻ chương trình với những người dùng khác b. Mã nguồn của chương trình c. Quyền bán các chương trình phần mềm cho người khác d. Giấy phép cho phép cài đặt và sử dụng chương trình phần mềm</p>

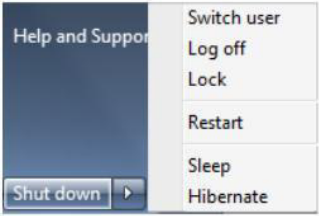


22.	<p>Một giấy phép theo trung tâm (site licence) là gì?</p> <p>a. Giấy phép cài đặt và sử dụng chương trình phần mềm trên nhiều máy tính ở bất kỳ vị trí nào b. Giấy phép cài đặt và sử dụng chương trình phần mềm trên một máy tính cụ thể ở bất kỳ vị trí nào. c. Giấy phép cài đặt và sử dụng chương trình phần mềm trên một máy tính cụ thể ở một địa điểm d. Giấy phép cài đặt và sử dụng chương trình phần mềm trên nhiều máy tính tại một địa điểm</p>
23.	<p>Một chương trình phần mềm có chức năng giới hạn, cho phép sử dụng trong một khoảng thời gian nếu muốn sử dụng tiếp và đầy đủ chức năng bạn cần phải trả một khoản phí, đây là phần mềm gì?</p> <p>a. Shareware b. Phần mềm mã nguồn mở c. Phần mềm đi kèm d. Phần mềm miễn phí</p>
24.	<p>Phần mềm công cộng (public domain software) là gì?</p> <p>a. Phần mềm đi kèm cài đặt sẵn trên máy tính mới b. Phần mềm tạo ra cho trẻ em sử dụng trong môi trường học thuật c. Phần mềm không có bản quyền và có thể được sử dụng bởi bất cứ ai mà không hạn chế d. Phần mềm mà bạn có thể truy cập và thay đổi mã nguồn</p>
25.	<p>Trước khi cài đặt, một chương trình phần mềm thường yêu cầu điều gì ở hệ điều hành để có thể đảm bảo hoạt động?</p> <p>a. Tốc độ xử lý và dung lượng RAM b. Nhấn hiệu và độ nhạy của chuột c. Thương hiệu loa máy tính d. Loại máy in và số lượng trang in mỗi phút</p>
26.	<p>Phần mềm nào phải được cài đặt trước những phần mềm khác?</p> <p>a. Trình duyệt Web b. Phần mềm duyệt E-mail trên máy khách c. Hệ điều hành d. Chương trình xử lý văn bản</p>
27.	<p>Bạn đang có kế hoạch tạo ra một số chữ cái, tài liệu quảng cáo và các báo cáo ngắn, bạn sẽ dùng chương trình ứng dụng nào để tạo ra chúng?</p> <p>a. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu b. Thiết kế đồ họa c. Bảng tính d. Xử lý văn bản</p>
28.	<p>Ba ví dụ về đa phương tiện?</p> <p>a. Bất cứ thứ gì mua từ iTunes b. Bảng trượt và bút stylus c. Khung hình d. Movie Trailer e. Tiểu thuyết <i>Jane Austen</i> in trên giấy mềm f. Trò chơi Warcraft</p>

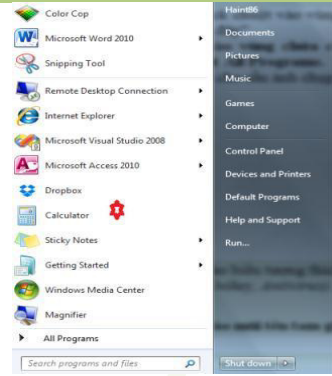



29.	<p>Tiện ích nào sau đây có thể bảo vệ máy tính của bạn khỏi bị tấn công?</p> <p>a. Disk Compression - Nén đĩa b. Antivirus software - Phần mềm diệt virus c. Disk Check - Kiểm tra lỗi ổ đĩa d. Disk Defragmentation - Chống phân mảnh ổ đĩa</p>
30.	<p>Phần mềm nào sau đây được coi là một "ứng dụng Web (Web app)"?</p> <p>a. Phần mềm theo dõi mọi thứ bạn xem trên Internet b. Phần mềm được thiết kế để có thể truy cập và sử dụng qua Internet c. Phần mềm sử dụng để xem thông tin trên Internet d. Phần mềm có thể phát hiện quá trình đăng nhập và mật khẩu của bạn bất cứ khi nào bạn đang ở trên Internet</p>
31.	<p>Bạn cài đặt một chương trình phần mềm mới và nó hoạt động tốt. Tuy nhiên, một chương trình khác lại không hoạt động, nguyên nhân nào có thể gây ra vấn đề này?</p> <p>a. Hai chương trình cùng chia sẻ một tập tin hệ thống, nhưng các phiên bản mới hơn của các tập tin hệ thống có thể không tương thích với các chương trình cũ b. Các phần mềm mới không tương thích với hệ điều hành của bạn c. Bạn cần một ổ cứng lớn hơn để cho phép cả hai chương trình có thể chạy cùng một lúc d. Hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu hệ thống tối thiểu của phần mềm mới</p>
32.	<p>Tại sao bạn không nên chỉ xóa các tập tin chương trình khi bạn không còn muốn sử dụng một chương trình phần mềm nữa?</p> <p>a. Bạn phải thực hiện chống phân mảnh trên hệ thống trước khi xóa một chương trình b. Bạn phải luôn luôn nhận được sự cho phép gỡ bỏ cài đặt từ người quản trị mạng c. Nếu bạn xóa các tập tin chương trình không đúng cách, các thông tin cấu hình cũ của chương trình vẫn còn lưu lại trong Registry d. Các tập tin tài khoản mà bạn đã tạo bằng cách sử dụng chương trình cũng sẽ bị xóa cùng một lúc</p>
Hệ điều hành	
33.	<p>Hai chức năng cơ bản của một hệ điều hành là gì?</p> <p>a. Quản lý tập tin được lưu trữ và nhận biết các loại tập tin để thực hiện một nhiệm vụ b. Kiểm tra rằng bạn là người duy nhất đăng nhập vào máy tính này c. Xác định số lượng đăng ký cho các hệ điều hành d. Quản lý các thiết bị đầu vào / đầu ra / lưu trữ e. Kiểm tra không có virus khi bạn khởi động máy tính</p>
34.	<p>GUI là viết tắt của ?</p> <p>a. Graphics User Interaction b. Good User Interface c. Graphical User Interface d. Great User Interface</p>
35.	<p>Quá trình Sleep nghĩa là gì?</p> <p>Là trạng thái máy tính như đã tắt, khi đó máy có thể hoạt động trở lại chỉ trong vài giây, nhanh hơn Hibernate hay quá trình khởi động máy. Ở chế độ này, máy vẫn tiêu hao năng lượng dù ở mức ít.</p>



36.	Quá trình ngủ đông (Hibernate) nghĩa là gì? Chế độ Hibernate (ngủ đông) là quá trình máy tính tắt hoàn toàn, tuy nhiên trước khi tắt, máy tính sẽ lưu các trạng thái hiện thời (các ứng dụng đang mở) lên một tập tin trên ổ cứng. Khi bật máy trở lại, máy sẽ tải lại những thông tin này vào RAM và hoạt động như trước khi ngủ đông.
37.	Hệ điều hành nào thường được dùng trong các trường đại học hoặc các tổ chức nghiên cứu khoa học? a. Unix b. Mac OS c. Linux d. Windows OS
38.	Số lượng tối đa của tên một tập tin có thể là? a. 128 b. 255 c. 253 d. 64
39.	Tại sao việc tắt máy tính khi bạn đã hoàn thành công việc lại quan trọng? a. Để ngăn chặn truy cập trái phép vào các tập tin của bạn hoặc mạng của bạn b. Nó thực hiện dễ dàng hơn so với cách sử dụng lệnh Khóa (Lock) c. Vì các sao lưu mạng có thể xảy ra trong đêm d. Các mạng lưới sẽ theo dõi khi bạn đã đăng nhập vào hoặc ra (login /logout).
40.	Bấm vào tùy chọn cho phép máy tính xách tay hoạt động ở chế độ không tiêu thụ điện năng. Click vào Hibernate.
	
41.	Quá trình khởi động (boot) máy tính là gì? a. Là quá trình khi máy tính của bạn đã bị hack hoặc bị nhiễm virus b. Là việc di chuyển máy tính sang vị trí khác c. Quá trình bật máy tính và nạp hệ điều hành d. Đặt các đơn vị hệ thống lên trên một nền tảng ổn định.
42.	Trên một máy tính mới và chưa thực hiện các tùy chỉnh, hành động sử dụng chuột nào bạn sẽ dùng để kích hoạt một biểu tượng đã được chọn? a) Nhấp chuột b) Nhấn phím Ctrl và nhấp chuột c) Click đúp d) Nhấp chuột phải





43.	<p>Hãy click chuột vào vùng “Các chương trình đã mở gần đây”</p> <p>Click vào vùng chứa các chương trình ngay trên nút All Programs. (Vị trí dấu hoa thị màu đỏ).</p>	
44.	<p>Nhấp vào biểu tượng thích hợp để có hiển thị các chương trình khác có thể chạy ở “chế độ nền” (ví dụ <i>Unikey, Antivirus</i>).</p> <p>Click vào mũi tên tam giác (đóng khung trong hình bên)</p>	
45.	<p>Ghép nối</p> <p>Các bản vá lỗi - Patches : Tập tin của mã lập trình được chèn vào trong một chương trình hiện tại để giải quyết một vấn đề đã biết. Các bản vá lỗi là các giải pháp tạm thời đến khi các vấn đề có thể được sửa chữa triệt để.</p> <p>Các bản cập nhật - updates: Giải quyết các vấn đề bảo mật và cải thiện hiệu suất. Các bản cập nhật được phát hành khi cần thiết.</p> <p>Các gói dịch vụ (service packs): Một gói dịch vụ là một tập hợp của nhiều bản cập nhật để phát hành diễn hình sau khi có đủ các bản cập nhật được tích lũy để đảm bảo cho việc phát hành.</p>	
Tập tin và thư mục		
46.	<p>Sắp xếp các bước để tạo thư mục trên Desktop</p> <p><i>Đáp án sẽ tùy thuộc vào các bước sẵn có trong câu hỏi, về cơ bản có thể thực hiện tuần tự như sau:</i></p> <p>B1: Chuột phải B2: Chọn New B3: Chọn Folder B4: Gõ tên “Tên thư mục”, Enter</p>	
47.	<p>Sắp xếp các bước để thực hiện sao chép thư mục?</p> <p><i>Đáp án sẽ tùy thuộc vào các bước sẵn có trong câu hỏi, về cơ bản có thể thực hiện tuần tự như sau:</i></p> <p>B1: Chọn thư mục cần sao chép B2: Chuột phải rồi chọn Copy B3: Chọn thư mục đích (có thể click đúp để mở hoặc không mở đều được). B4: Chuột phải rồi chọn Paste</p>	
48.	<p>Thanh nào sẽ hiển thị vị trí hiện tại của một tập tin hoặc thư mục?</p> <p>a. Title Bar - Thanh tiêu đề b. Command Bar - Thanh lệnh c. Menu Bar - Thanh menu d. Address Bar - Thanh địa chỉ</p>	
49.	<p>Điều gì xảy ra khi bạn nhấp, giữ và kéo con trỏ chuột ở một góc cửa sổ?</p> <p>a. Chiều cao của cửa sổ được thay đổi kích cỡ b. Cửa sổ sẽ thay đổi kích thước cả hai chiều liền kề với góc c. Cửa sổ thay đổi màu sắc d. Chiều rộng của cửa sổ được thay đổi kích cỡ</p>	

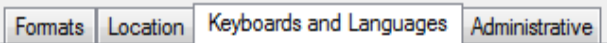


50.	<p>Tập tin ứng dụng nhằm thực hiện mục đích gì?</p> <p>a. Bao gồm hướng dẫn chi tiết cho các bộ vi xử lý để thực hiện nhiệm vụ</p> <p>b. Chứa các dữ liệu bạn đã nhập và muốn được lưu trữ</p> <p>c. Tập tin hệ thống có chứa hướng dẫn chi tiết về các nhiệm vụ cần thực hiện</p> <p>d. Xác định tên đăng nhập và mật khẩu trước khi bạn có thể nhập dữ liệu của mình</p>
51.	<p>Ý nghĩa của một Đường dẫn là gì?</p> <p>a. Cho biết các “tuyến đường” chính xác cần phải đi qua để đến được vị trí của một tập tin</p> <p>b. Cho biết tên đăng nhập và mật khẩu hiện đang được sử dụng</p> <p>c. Cho bạn thấy nơi các tập tin chương trình được lưu trữ trên hệ thống</p> <p>d. Nó thiết lập các kết nối Internet cho các thông tin đăng nhập của bạn</p>
52.	<p>Hai phương pháp được sử dụng để thiết lập một hệ thống chia sẻ tập tin?</p> <p>a. Tạo một cấu trúc hợp lý để bạn và những người khác chia sẻ các tập tin</p> <p>b. Sao chép tập tin chia sẻ đến một thiết bị lưu trữ di động bên ngoài</p> <p>c. Thực hiện theo các tiêu chuẩn công ty hoặc trường học</p> <p>d. Chỉ lưu trữ những tập tin được cho là sẽ được chia sẻ với những người khác</p> <p>e. Chỉ gửi tập tin qua email</p>
53.	<p>Bạn có thể nói gì về biểu tượng (icon) của một tập tin hoặc thư mục là đường tắt (shortcut)?</p> <p>a. Các biểu tượng xuất hiện trong một màu sắc khác nhau bên trong một hộp đánh dấu</p> <p>b. Các biểu tượng này xuất hiện ở bên phải của màn hình Windows</p> <p>c. Các biểu tượng này hiển thị một mũi tên ở góc dưới bên trái của biểu tượng</p> <p>d. Những dữ liệu được lưu trong một thư mục đặc biệt được gọi là đường tắt (shortcut)?</p>
54.	<p>Phím nào được dùng để đổi tên tập tin/ thư mục?</p> <p>a. F1</p> <p>b. F2</p> <p>c. F3</p> <p>d. Ctrl</p> <p>e. Shift</p> <p>g. Alt</p>
55.	<p>Đâu là phần mở rộng của tập tin cho biết các tập tin đó có thể là một bức ảnh?</p> <p>a. .com</p> <p>b. .swf</p> <p>c. .jpg</p> <p>d. .m4a</p> <p>e. .gif</p> <p>f. .png</p>
56.	<p>Click vào vị trí nút lệnh cho phép bạn thiết lập hiển thị phần mở rộng của tập tin.</p> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin-top: 10px;"> Organize ▼ Include in library ▼ Share with ▼ Burn New folder </div> <p>Click vào nút Organize</p>
57.	<p>Phím nào cho phép bạn chọn một danh sách liên tiếp của các tập tin?</p> <p>a. Ctrl</p> <p>b. Shift</p> <p>c. Enter</p>



	<p>d. F8</p> <p>e. Ctrl + Click</p>
58.	<p>Click chuột vào vị trí cho phép xóa các tiêu chí tìm kiếm:</p>  <p>Click vào nút x (đóng khung màu đỏ)</p>
59.	<p>Ý nghĩa của Recycle Bin (thùng rác) là gì?</p> <p>a. Cho biết bạn có thể xóa một số thư mục cũ hơn</p> <p>b. Cho biết bạn có các tập tin cũ sẽ bị xóa</p> <p>c. Lưu trữ các tập tin đã bị xóa hoặc thư mục được tạo ra bởi những người chia sẻ máy tính của bạn</p> <p>d. Một khu vực lưu trữ tạm thời cho các tập tin và thư mục bị xóa</p>
60.	<p>Nếu bạn thấy thông báo lỗi rằng một tên tập tin không thể sử dụng được, điều này có nghĩa là gì?</p> <p>a. Bạn đang cố gắng truy cập vào một tập tin nhưng chương trình cần thiết để mở nó chưa được cài đặt trên máy tính của bạn.</p> <p>b. Bạn đang cố gắng để khôi phục lại một tập tin mà không được xóa bởi bạn</p> <p>c. Bạn đang xóa một tập tin</p> <p>d. Bạn đang đổi tên một tập tin mà không nhập phần mở rộng (loại) tập tin</p>
61.	<p>Nếu bạn thấy một thông báo nói rằng bạn không thể xem một thư mục trên mạng, điều này có nghĩa là gì?</p> <p>a. Bạn chưa chọn đúng thư mục trong chương trình quản lý tập tin</p> <p>b. Bạn không có đủ quyền để xem hoặc truy cập vào các nội dung của thư mục này.</p> <p>c. Máy tính của bạn không nhận ra máy in được cài đặt</p> <p>d. Bạn chưa đăng nhập vào hệ thống mạng</p>
Control Panel	
62.	<p>Tính năng nào của Control Panel dùng để thay đổi chủ đề (theme) trên màn hình Windows desktop?</p> <p>a. User Accounts</p> <p>b. Display</p> <p>c. Default Programs</p> <p>d. Personalization</p>
63.	<p>Để lựa chọn một màu sắc chi tiết cho các đường viền cửa sổ, bạn sẽ nhấp chuột vào đâu?</p> <p>Click vào Window Color (xem ảnh)</p> 

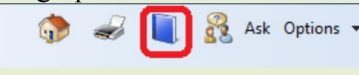


64.	Bạn làm cách nào để hiển thị ngày tháng hiện tại (nhưng không bao gồm thời gian) trong một màn hình gợi ý (screen tip)? a. Trỏ chuột vào thời ô thời gian tại vùng thông báo b. Khởi chạy một chương trình lịch và thu nhỏ nó xuống thanh taskbar c. Bấm vào một ngày trong khu vực thông báo d. Double-click vào thời gian trong khu vực thông báo
65.	Tại sao bạn muốn hiển thị thêm một đồng hồ nữa? a. Để kiểm tra sức mạnh của pin điều khiển đồng hồ của máy tính b. Để xem thời gian cho vị trí nhà mình và một địa điểm du lịch mà bạn muốn ghé thăm c. Để so sánh thời gian trên máy tính của bạn với thời gian trên Internet d. Để tự động tính toán chênh lệch thời gian giữa hai địa điểm
66.	Tại sao bạn muốn cài đặt một ngôn ngữ khác trên máy tính? a. Để thay đổi việc hiển thị dữ liệu hoặc cách nhập liệu (input) b. Để tự động chuyển đổi email định sang ngôn ngữ của bạn khi bạn mở chúng c. Để cho phép quét hoặc fax từ các nước khác để được dịch tự động d. Để dịch một tài liệu tự động từ một ngôn ngữ khác
67.	Click vào tab cho phép bạn tùy chỉnh cách thức hiển thị thời gian Click vào tab Formats 
68.	Chế độ Sleep làm việc như thế nào khi được kích hoạt trên một máy tính xách tay? a. Kích hoạt các tùy chọn Screen Saver b. Tắt máy tính hoàn toàn c. Giữ công việc của bạn ở thời điểm hiện tại ngay cả khi tắt máy tính xách tay d. Giữ công việc của bạn ở thời điểm hiện tại và đặt máy tính vào chế độ tiêu thụ ít năng lượng
69.	Khi nào thì bạn nên sử dụng chế độ Hibernation trên một máy tính xách tay? a. Khi bạn muốn tắt máy tính hoàn toàn b. Khi bạn cần phải đóng (màn hình) máy tính và di chuyển máy tính đến một địa điểm khác c. Khi bạn muốn ngăn chặn một người nào đó từ vô tình đăng nhập với tài khoản của bạn d. Khi bạn muốn có một chế độ tiết kiệm năng lượng thay thế nhanh hơn so với chế độ Sleep
70.	Bạn có thể tùy chỉnh những gì đối với bộ nguồn (máy tính xách tay)? a. Xác định xem bạn đang sử dụng pin hay cắm bộ sạc b. Thay đổi các chức năng chế độ Sleep c. Tùy chỉnh bao nhiêu năng lượng được sử dụng cho các nhiệm vụ cụ thể d. Xác định những người có quyền truy cập vào tài khoản của bạn
71.	Ai sẽ quyết định quyền truy cập hợp pháp cho các chương trình và các tập tin bạn cần có trên một máy tính kết nối với mạng trong công ty? a. Người quản lý mạng b. Giám đốc hoặc Giám sát viên c. Đồng nghiệp d. Người làm công việc trước bạn



72.	Loại tài khoản nào bị hạn chế quyền cài đặt các chương trình trên máy cục bộ hoặc một ổ đĩa mạng? a. Standard User b. Administrator c. Administrative d. Limited User
73.	Chính sách nhóm thường được áp dụng cho? a. Các nhóm người dùng hoặc nhóm máy tính b. Hệ thống máy tính để bàn cá nhân c. Hệ thống mạng cá nhân d. Tài khoản người dùng cá nhân
Xử lý sự cố	
74.	Hai nhiệm vụ bạn cần thực hiện để giữ cho máy tính của bạn an toàn? a. Luôn luôn có một người quản trị mạng trong nhà b. Luôn nâng cấp lên các ứng dụng mới nhất và tốt nhất hoặc nâng cấp hệ điều hành c. Lên lịch bảo trì đĩa thường xuyên d. Luôn nâng cấp cho các thiết bị phần cứng tốt nhất và gần đây nhất e. Bảo đảm ứng dụng và hệ điều hành cập nhật được cài đặt theo yêu cầu
75.	Bạn cần làm gì trước khi gọi cho hỗ trợ kỹ thuật nếu bạn thấy máy in không có điện? a. Đảm bảo rằng có giấy trong khay máy in b. Đảm bảo rằng tất cả dây điện được cắm một cách an toàn c. Đảm bảo rằng máy in đã không bị di chuyển d. Đảm bảo rằng bạn có quyền truy cập vào máy in
76.	Firmware là gì? a. Một mã số nhận dạng mà nhà cung cấp sản phẩm gắn vào linh kiện phần cứng b. Được lập trình và được nhúng vào trong một thiết bị phần cứng c. Một bảo hành được cung cấp với một thiết bị phần cứng d. Một tên gọi khác cho phần cứng đặc biệt nhỏ như một linh kiện.
77.	Một trình điều khiển thiết bị là gì? a. Một hệ thống tập tin mà đi kèm với hệ điều hành b. Một con chip trong các đơn vị hệ thống giúp nhận diện phần cứng được kết nối c. Phần mềm cho phép một máy tính giao tiếp và điều khiển các thiết bị kết nối d. Một con chip trong một thiết bị kết nối với máy tính để xác định máy tính mà nó kết nối tới
78.	Xác định hai lý do tại sao một bản cài đặt cập nhật dừng lại ở 48%, sau đó máy tính không hồi đáp: a. Bạn đã bị mất một kết nối đến Internet mà đó là điều kiện cần thiết để tiếp tục cập nhật b. Có thể không có đủ không gian đĩa trên ổ đĩa để hoàn thành cài đặt các bản cập nhật c. Bạn không có quyền truy cập để cài đặt hoặc cập nhật phần mềm d. Không có không gian còn lại trên ổ đĩa mạng để tiếp tục cập nhật e. Các bản cập nhật phát hiện bạn không có một bản sao đầy đủ của phần mềm cài đặt
79.	Loại hình backup dữ liệu nào chỉ sao lưu những file bạn đã thay đổi kể từ thời điểm hệ thống thực hiện một sao lưu đầy đủ: a. Incremental b. Differential



	c. Full Backup d. Partition Backup
80.	Bạn nên làm gì khi nhận được thông báo về một bản cập nhật phần mềm? a. Không bao giờ chạy bản cập nhật b. Hãy để các quản trị mạng biết để họ có thể tự động áp dụng các bản cập nhật c. Chạy nâng cấp ngay lập tức mà không quan tâm đến các vấn đề đi kèm d. Tìm hiểu về mục đích của bản cập nhật, quyết định việc cập nhật ngay bây giờ hoặc sau này
81.	Ba lỗi có thể xảy ra khi nâng cấp hệ điều hành? a. Bạn có thể gặp xung đột với các ứng dụng khác b. Bạn có thể yêu cầu quyền quản trị để đăng nhập sau khi nâng cấp c. Bạn có thể sợ ý cài đặt một ấn bản lỗi d. Bạn có thể mua các nâng cấp phần cứng trước khi cài đặt bản nâng cấp phần mềm e. Bạn có thể quên kích hoạt bản nâng cấp của hệ điều hành
82.	Điều gì nên làm sau khi cài đặt một bản cập nhật? a. Thông báo cho người quản trị mạng rằng bạn đã cài đặt bản cập nhật b. Tắt máy tính cho đến khi người quản trị mạng có thể kiểm tra hệ thống c. Thực hiện quét toàn bộ hệ thống để kiểm tra bất kỳ loại virus sau khi cài đặt d. Khởi động lại máy để đảm bảo rằng thông tin đăng nhập của bạn vẫn hoạt động
83.	Ba đặc điểm có thể cho biết hệ thống của bạn có thể bị nhiễm virus? a. Các máy tính dường như chạy chậm hơn bình thường b. Tin nhắn bắt đầu xuất hiện một cách ngẫu nhiên trên màn hình của bạn c. Bạn sẽ được nhắc để thay đổi mật khẩu của bạn khi bạn cố gắng để đăng nhập vào lần sau d. Thông báo lỗi về việc thiếu các tập tin hệ thống xuất hiện e. Bây giờ bạn có toàn quyền cài đặt các chương trình trên hệ thống
84.	Nếu máy tính không khởi động như bình thường, bạn nên làm gì để thử và xác định nguyên nhân của vấn đề? a. Chạy phần mềm chống virus của bạn b. Cài đặt một bản sao lưu của hệ điều hành c. Chạy Check Disk d. Cố gắng khởi động vào chế độ Safe Mode
85.	Nhấp vào nút hiển thị một bảng mục lục trợ giúp Click nút quyền sách (đóng khung đỏ) 
86.	Ba điều bạn có thể làm để tìm kiếm nguồn trợ giúp kỹ thuật có chất lượng hỗ trợ cho hệ thống Windows của bạn? a. Gọi điện tới một tạp chí về CNTT để được tư vấn b. Tìm các kiến thức cơ sở của Windows (Windows Knowledge Base) c. Tìm kiếm trên Internet tại các nhóm hoặc các diễn đàn chuyên về Windows d. Đưa hệ thống cho bạn bè của bạn để được tư vấn e. Liên hệ trực tiếp với Microsoft



1. Module 1 - Máy tính căn bản

Phần này thực hành làm việc trên **Windows 7** với các nội dung:

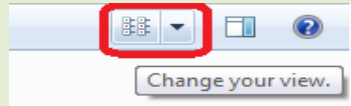

- Tập tin và thư mục
- Windows Desktop
- Help and Support
- Control Panel

Dùng dữ liệu mẫu bao gồm các thư mục và tập tin download ở trên để thực hành.

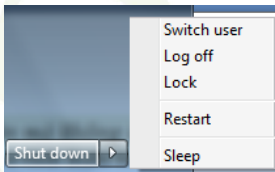

Nội dung thực hành

Stt	Nội dung
Tập tin và thư mục	
1.	<p>Thao tác cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo thư mục mới: Có tên là IC3 đặt trong thư mục Du-lieu-mau-thuc-hanh-IC3 - Sao chép: Sao chép thư mục IC3 vào trong ổ D của máy tính - Di chuyển: Di chuyển thư mục IC3 từ ổ D sang ổ C của máy tính - Xóa: Xóa thư mục IC3 trong ổ D của máy tính - Đổi tên tập tin/thư mục: Đổi tên thư mục IC3 trong ổ C thành thành IC3-GS4.
2.	<p>Khôi phục tập tin/thư mục đã xóa <i>Hãy khôi phục thư mục IC3 vừa xóa khỏi ổ D.</i></p> <p>Vào thùng rác, click chọn tập tin/thư mục cần khôi phục, chuột phải chọn Restore.</p>
3.	<p>Xem và thay đổi thuộc tính (properties) của tập tin/thư mục <i>Hãy xem thuộc tính tập tin Notepad.sys trong thư mục Du-lieu-mau-thuc-hanh-IC3. Sau đó đặt thuộc tính ẩn cho file này.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem: Chọn tập tin Notepad.sys cần xem thuộc tính, chuột phải chọn properties - Để thay đổi: Chọn tập tin Notepad.sys cần thay đổi thuộc tính, chuột phải chọn properties -> Click vào thuộc tính như Read-only hay Hidden -> OK hoặc Apply. <i>(Mở thư mục Du-lieu-mau-thuc-hanh-IC3 đã download để thực hành)</i>
4.	<p>Chọn nhiều tập tin/thư mục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên tiếp nhau: Nhấn phím Shift và click chuột để chọn. - Không liên tiếp (Cách xa nhau): Nhấn phím Ctrl và click chuột để chọn. <p><i>Hãy chọn thư mục haint và tập tin notepad.txt</i></p>
5.	<p>Click chọn tập tin chương trình (tập tin ứng dụng). Tập tin chương trình là tập tin có phần mở rộng là .exe, .dll Ví dụ: Click chọn tập tin notepad.exe</p>
6.	<p>Thay đổi chế độ hiển thị tập tin/thư mục Có nhiều cách. C1: Click chuột phải trong vùng nội dung -> View -> chọn chế độ tương ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Lits: Danh sách ✓ Detail: Chi tiết ✓ Small Icon

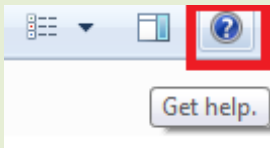
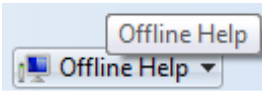


	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Large Icon ✓ Extra Large Icon ✓ Tiles: Kiểu liên kết <p>C2: Biểu tượng View trên thanh lệnh</p> <p>C3: Sử dụng menu View trên Menu bar.</p>	
7.	<p>Thay đổi cách sắp xếp tập tin/thư mục</p> <p>Click chuột phải trong vùng nội dung -> View -> Sort by -> chọn cách sắp xếp tương ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Name: Theo tên - Type: Theo kiểu tập tin/thư mục - Size: Theo kích thước ... 	
8.	<p>Tìm kiếm tập tin/thư mục: <i>Hãy tìm kiếm tất cả các tập tin liên quan đến IC3?</i></p> <p>C1: Gõ tên tập tin/thư mục cần tìm kiếm vào Hộp tìm kiếm trong cửa sổ thư mục</p> <p>C2: Vào Start, gõ tên tập tin/thư mục cần tìm kiếm vào ô Search programs and file rồi Enter.</p>	
9.	<p>Chia sẻ tập tin/thư mục</p> <p><i>Hãy cho phép người dùng Haint có quyền Read/Write thư mục Contoso? (Kịch bản: Bài thi không chỉ định thư mục Contoso nằm ở vị trí nào)</i></p> <p>Vào Start -> Computer -> Tìm vị trí của thư mục Contoso (trong bài thi thư mục này có thể nằm trong ổ C, hoặc nằm trong thư mục Document...) -> Chuột phải chọn Share with -> Specific people... -> Trong mục Type a name and then ... Click mũi tên tam giác trong hộp thoại để chọn tên người dùng Haint -> Add -> Chọn mũi tên tam giác trong cột Permission level tương ứng với user Belly -> Chọn Read/Write -> Share -> Done</p> <p>(Phải tạo ra tài khoản người dùng có tên là Haint trước, xem cách tạo trong phần Control Panel).</p>	
10.	<p>Tạo biểu tượng đường tắt (Short cut) cho thư mục Document trong máy tính này, đặt short cut trên màn hình Desktop với tên là Haint's Work Files.</p> <p>Start -> Computer -> Chuột phải vào Document (trong nhóm Libraries) -> Chọn Send to -> Chọn Desktop (short cut) -> Trên màn hình thấy xuất hiện biểu tượng short cut có tên là Document shortcut -> Gõ tên mới Haint's Work Files -> Enter.</p>	
Windows Desktop		
11.	<p>Thay đổi ảnh nền của Windows Desktop thành ảnh có tên là tae-company.png đặt trong thư mục Contoso nằm trong thư mục Du-lieu-mau-thuc-hanh-IC3 của máy tính này.</p> <p>Click chuột phải trên nền Desktop rồi chọn Personalize, Chọn Desktop Background -> Browse đến thư mục được chỉ định -> chọn ảnh.</p>	
12.	<p>Thay đổi độ phân giải của màn hình: <i>Ví dụ: từ 800*600 thành 1024*768.</i></p> <p>Click chuột phải trên nền Desktop rồi chọn Screen Resolution -> Click mũi tên tam giác trong mục Resolution để điều chỉnh thông số theo yêu cầu.</p>	



13.	<p>Khởi động (mở) một chương trình ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động chương trình Notepad - Wordpad - Windows Explorer (<i>Chương trình quản lý tập tin và thư mục</i>) - Microsoft Paint <p>Có nhiều cách:</p> <p>C1: Vào Start -> All Programs -> Accessories -> Chọn tên ứng dụng tương ứng.</p> <p>C2: Vào Start -> Gõ tên ứng dụng cần mở vào ô Search programs and files -> Click vào tên chương trình trong danh sách hiện ra.</p> <p>...</p>
14.	<p>Thoát khỏi máy tính đúng cách</p> <p>Shutdown: Tắt máy tính hoàn toàn Restart: Khởi động lại Lock: Khóa màn hình Log off: Đăng xuất (thoát khỏi tài khoản) Switch user: Chuyển đổi tài khoản người dùng Sleep: Tắt tạm thời, đặt máy tính ở chế độ “ngủ” (tiêu thụ ít điện năng).</p> <p><i>Hãy khóa màn hình máy tính (chấp nhận tất cả các thiết lập mặc định)?</i> Start -> Mũi tên tam giác bên cạnh Shutdown -> Lock</p> <p><i>Hãy chuyển sang người dùng có tên là NTH và mật khẩu là 555333 trên máy tính này?</i> Start -> Mũi tên tam giác bên cạnh Shutdown -> Switch User -> Chọn tên user NTH, nhập mật khẩu 555333</p> <p><i>(Chú ý: Để thực hành, cần phải tạo trước tài khoản người dùng NTH với mật khẩu 555333, cách tạo xem trong phần control panel).</i></p> 
15.	<p>Hiển thị các biểu tượng trên Desktop ở dạng nhỏ, tự động sắp xếp các biểu tượng.</p> <p>Bước 1: Chuột phải trên Desktop -> View -> Small icons Bước 2: Chuột phải trên Desktop -> View -> Auto Arrange icons</p>
16.	<p>Nén ảnh <i>haint-image.jpg</i> trong thư mục Contoso vào file zip. Đặt tên file zip này là <i>nguyen hai image.zip</i></p> <p>Mở thư mục Contoso -> Click chuột phải vào tên tập tin <i>haint-image.jpg</i> -> chọn Send to -> Chọn Compressed (zipped) folder -> Gõ tên <i>nguyen hai image.zip</i> cho file nén vừa được tạo ra.</p>
17.	<p>Kiểm tra thông tin về <i>Windows Experience Index</i> của máy tính?</p> <p>Start -> Trong hộp Search programs and files gõ Windows Experience Index -> Click Chọn Check the Windows Experience Index trong danh sách kết quả tìm kiếm.</p>
18.	<p>Di chuyển giữa các cửa sổ <i>Hãy mở cửa sổ soạn thảo văn bản mà không đóng cửa sổ bảng tính hiện tại?</i></p> <p>Có nhiều cách. Trong bài thi, chỉ cần dùng chuột click vào tên cửa sổ tương ứng nằm dưới thanh Taskbar là được.</p>
19.	<p>Thu nhỏ, Phóng to, đóng cửa sổ. Thao tác cơ bản: Click vào các nút lệnh tương ứng: Minimize, Maximize, Close</p> 



20.	<p>Sử dụng trình quản lý tác vụ - Task Manager</p> <p>Ba cách để mở chương trình quản lý tác vụ:</p> <p>C1: Chuột phải trên thanh Taskbar -> Start Task manager</p> <p>C2: Nhấn tổ hợp 3 phím Ctrl + Alt + Delete -> Chọn Start Task Manager</p> <p>C3: Ctrl + Shift + Esc</p>
21.	<p>Tắt âm thanh</p> <p>Click vào biểu tượng hình chiếc loa trên thanh Taskbar (vùng thông báo ở góc phải dưới của màn hình), chọn Mute.</p>
Help and Support	
22.	<p>Khởi động/mở chương trình trợ giúp của Windows.</p> <p>C1: Start -> Help And Support</p> <p>C2: Ấn phím F1 trong 1 cửa sổ của Windows</p> <p>C3: Click vào biểu tượng màu xanh có dấu (?) trong 1 cửa sổ của windows. (... còn nhiều cách khác ...)</p> 
23.	<p>Tìm kiếm thông tin trợ giúp về từ khóa “Table”</p> <p>Mở chương trình trợ giúp -> Gõ Table vào ô Search Help -> Enter (hoặc click vào biểu tượng chiếc kính lúp).</p>
24.	<p>Tìm kiếm thông tin trợ giúp về từ khóa “Table”, sau đó click để xem thông tin về Keyboard Shortcut.</p> <p>Mở chương trình trợ giúp -> Gõ Table vào ô Search Help -> Enter (hoặc click vào biểu tượng kính lúp). Trong danh sách kết quả hiện ra, click chọn Keyboard Shortcut.</p>
25.	<p>Thay đổi chế độ trợ giúp từ Online (trực tuyến) thành Offline (ngoại tuyến).</p> <p>Click vào mũi tên tam giác ở ô phía góc phải dưới của cửa sổ trợ giúp, thay đổi theo yêu cầu tương ứng.</p> 
Control Panel	
26.	<p>Quản lý tài khoản người dùng:</p> <p>a. Tạo tài khoản (Add) /xóa tài khoản (remove). + <i>Hãy tạo tài khoản người dùng Haint trên máy tính này?</i> + <i>Hãy tạo tài khoản người dùng NTH trên máy tính này?</i></p> <p>Start -> Control Panel - > User Account and Family Safety -> Chọn Add or remove user account -> Create a new account -> Gõ tên tài khoản ở ô New account name, ví dụ Haint hoặc NTH -> Create Account.</p> <p>b. Thêm mật khẩu/gỡ bỏ mật khẩu. <i>Hãy thêm mật khẩu là 555333 cho người dùng NTH?</i></p> <p>Start -> Control Panel - > User Account and Family Safety -> Chọn Change your Windows Password -> Create a password for your account -> Nhập mật khẩu vào ô New password và nhập lại vào ô Confirm new password -> Create password. + Đề gỡ bỏ mật khẩu chọn Remove password account (Nếu user hiện tại không phải là NTH thì click vào Manager another account để chọn đúng tên user).</p>



	<p>c. Đổi ảnh đại diện Hãy đổi ảnh đại diện cho tài khoản Haint với ảnh có tên là haint-image.jpg</p> <p>Start -> Control Panel -> User Account and Family Safety -> Chọn Change your account picture -> Chọn ảnh được liệt kê sẵn hoặc Browse đến thư mục chứa ảnh (Contoso) để chọn ảnh đại diện cho tài khoản. (Nếu user hiện tại không phải là Haint thì click vào Manager another account để chọn đúng tên user)</p>
27.	<p>Cài đặt và gỡ bỏ các chương trình đã cài đặt</p> <p>a. Cài đặt ứng dụng: Hãy cài đặt chương trình quản lý file nén winrar-setup.exe được đặt trong thư mục haint?</p> <p>Nháy đúp vào file cài đặt trên màn hình và nhấn Next hoặc làm theo hướng dẫn, chú ý chọn đồng ý hoặc cho phép (Allow, Accept, Agree tùy ngữ cảnh).</p> <p>b. Gỡ bỏ ứng dụng Hãy gỡ bỏ ứng dụng winrar vừa cài.</p> <p>Start -> Control Panel - Trong nhóm Programs của Control Panel chọn Uninstall a program -> Chọn ứng dụng cần gỡ bỏ (winrar) -> chuột phải chọn Uninstall.</p>
28.	<p>Thiết lập chuột</p> <p>a. Kích hoạt tính năng Enhance pointer precision cho chuột của máy tính này, giữ nguyên tất cả các thiết lập mặc định khác.</p> <p>Start -> Control Panel -> Hardware and Devices -> Mouse -> Chọn tab Pointer Options -> Đánh dấu tick chọn Enhance pointer precision -> OK.</p> <p>b. Hãy điều chỉnh nút chuột chính thành nút chuột phụ (chuột trái thành chuột phải). Vào Start -> Control Panel -> Hardware and Sound -> Mouse – Trong tab Buttons click vào ô Switch primary and secondary buttons.</p>
29.	<p>Thiết lập cập nhật (update):</p> <p>a. Kiểm tra lịch sử các bản cập nhật của Windows Vào Start -> Control Panel -> Chọn System and Security -> Windows Update -> Chọn View update history.</p> <p>b. Bật/tắt chế độ tự động cập nhật của Windows Thiết lập để windows tự động kiểm tra, download và cài đặt các bản cập nhật vào 3h00 sáng thứ 7 hàng tuần.</p> <p>Chọn System and Security -> Windows Update -> Chọn Turn on automatic update -> Thiết lập ngày giờ cập nhật. (Hoặc click vào Turn on automatic update on or off ở phía dưới dòng Windows Update rồi Thiết lập ngày giờ cập nhật).</p>
30.	<p>Xem trạng thái bảo mật của windows</p> <p>Start -> Control Panel -> Chọn Review your computer's status (Phía dưới dòng System and Security).</p>
31.	<p>Bật/tắt tường lửa của Windows</p> <p>Start -> Control Panel -> Chọn Security -> Tại nhóm Windows Firewall chọn Turn Windows Firewall on or off.</p>



32. **Quản lý máy in**

a. Xem các máy in có sẵn trong máy tính (đã được cài đặt Drive)

C1: Start -> Control Panel -> chọn View Device and Printer trong nhóm **Hardware and Sound**.

C2: Start -> gõ Printer trong hộp **Search programs and files**.

b. Cài thêm 1 máy in

- *Hãy mở hộp thoại cho phép bạn cài thêm một máy in mới?*

Start -> Control Panel -> chọn View Device and Printer trong nhóm **Hardware and Sound -> Add a printer**.

+ *Hãy cài thêm 1 máy in Canon Inkjet iP100 series đặt tên là Canon-haint dùng Driver có sẵn trong máy tính*

Start -> Control Panel -> chọn View Device and Printer trong nhóm **Hardware and Sound -> Add a printer -> Add a local printer -> Hộp thoại hiện a chọn Next -> Chọn Canon** ở cột **Manufacturer-> Chọn Canon Inkjet iP100 series** ở cột **Printer -> Next -> Gõ tên máy in là Canon-haint** rồi chọn **Next -> Next -> Finish**.

(Nên cài thêm 2 máy in để thực hành các mục tiếp theo)

c. Thiết lập máy in có tên là **Canon-haint** làm máy in mặc định.

Máy in mặc định là máy in có biểu tượng dấu tích màu xanh lá cây.

Thực hiện: **Start -> Control Panel -> chọn View Device and Printer -> Chuột phải vào tên máy in -> Set as Default Printer**

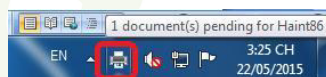
d. Xem máy in đang in gì

- Chuột phải vào tên máy in -> **See what's printing**

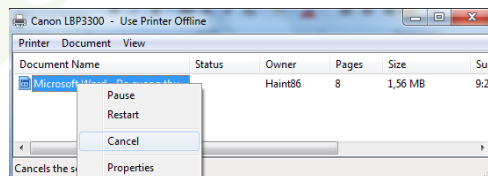
(Hoặc click vào biểu tượng máy in ở vùng thông báo góc phải dưới màn hình).

e. Hủy bỏ các lệnh đang in

- Click vào **biểu tượng máy in** ở vùng thông báo **góc phải dưới màn hình**.



Sau đó mở máy in đang in -> Chuột phải vào tên tài liệu đang in -> Chọn **Cancel**.



(Bạn phải thực hiện lệnh in giả định để thực hành nội dung này).

f. Tùy chỉnh máy in

Chuột phải vào tên máy in -> **Printer prinferences** -> Thực hiện các tùy chỉnh như in 2 mặt, in bao nhiêu trang trên một tờ giấy ... (ít hỏi trong bài thi).

